

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA THÍ ĐIỂM TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2007 TẠI TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Thị Xinh^(*)

Thực hiện quyết định số 1088/QĐ-BCĐTW và công văn số 863/BCĐTW ngày 17 tháng 10 năm 2006 của Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương Tổng điều tra cơ sở kinh tế hành chính sự nghiệp về việc điều tra thí điểm tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007 tại tỉnh Phú Yên.

Cuộc điều tra thí điểm được tiến hành ở Phường 2 – Thành phố Tuy hòa và Xã An dân - Huyện Tuy an. Địa bàn chọn điều tra thí điểm đại diện được khu vực thành thị và nông thôn, số cơ sở kinh tế mỗi địa bàn trên 500 cơ sở.

Dưới đây là một số nét rút ra từ cuộc điều tra thí điểm trên.

1. Tổ chức chỉ đạo

a. Thành lập tổ chỉ đạo điều tra thí điểm

Được sự thống nhất của Lãnh đạo UBND các huyện, Thành phố, xã, phường có điều tra, Cục Thống kê đã thành lập tổ chỉ đạo điều tra thí điểm gồm 7 đồng chí do Cục trưởng Cục Thống kê làm tổ trưởng, Phó cục trưởng làm tổ phó, Lãnh đạo phòng công thương, phòng thống kê Thành phố Tuy hòa, Huyện Tuy an và Lãnh đạo UBND phường 2 và xã An dân.

b. Tuyển chọn tổ trưởng và điều tra viên

- Tổ trưởng: Là cán bộ Cục Thống kê và phòng thống kê huyện, thành phố, cán bộ

thống kê xã/phường. Mỗi tổ trưởng phụ trách khoảng 7 điều tra viên, Tổ trưởng có nhiệm vụ thường xuyên xuống địa bàn phụ trách giám sát, hướng dẫn điều tra viên thu thập thông tin, kiểm tra phiếu điều tra là thành viên.

- Điều tra viên bao gồm hai loại:

+ Điều tra viên vẽ sơ đồ: Là cán bộ địa chính xã/phường, Trưởng thôn, khu phố và những người am hiểu thực tế địa bàn. Tổng số điều tra viên vẽ sơ đồ là 29 người, trong đó Phường 2 có 15 người, xã An dân có 14 người.

+ Điều tra viên lập danh sách và thu thập phiếu điều tra: điều tra viên là cán bộ xã, trưởng thôn, khu phố am hiểu thực tế và nghiệp vụ thuộc địa bàn xã, phường điều tra. Tổng số điều tra viên là 37 người, trong đó Phường 2 có 21 người, xã An dân có 16 người.

2. Công tác tập huấn nghiệp vụ

Trong hai ngày 24 và 25 tháng 10, Đoàn công tác BCĐ TW tập huấn nghiệp vụ cho tổ chỉ đạo điều tra, tổ trưởng và điều tra viên. Tổng số có 60 người người tham dự.

Qua hai ngày tập huấn các tổ trưởng và điều tra viên đã được nghe các giảng viên hướng dẫn kỹ cách vẽ sơ đồ và nội dung từng loại phiếu điều tra. Lớp tập huấn dành thời gian thảo luận, giải đáp giúp cho các điều tra viên nắm vững hơn về nghiệp vụ.

^(*) Cục trưởng Cục Thống kê Phú Yên

3. Công tác tuyên truyền

Để các đối tượng điều tra hiểu rõ mục đích và ý nghĩa cuộc điều tra thí điểm TĐT CSKTHCSN nhằm thực hiện tốt việc cung cấp thông tin đầy đủ và đạt chất lượng. Tổ chỉ đạo biên soạn hướng dẫn nội dung tuyên truyền cho các xã/phường được điều tra thí điểm.

Trong thời gian tổ chức triển khai trước và trong thời điểm điều tra, UBND phường 2 và xã An dân đã thực hiện tốt việc tuyên truyền đến tận đối tượng điều tra hiểu rõ được nội dung, ý nghĩa của cuộc điều tra nên các đơn vị cơ sở kinh tế hợp tác tốt với điều tra viên và tổ trưởng.

4. Công tác triển khai điều tra tại địa bàn

a. Công tác vẽ sơ đồ địa bàn điều tra

Dựa trên bản đồ sử dụng đất, cán bộ địa chính xã/phường phân chia ra sơ đồ của thôn/khu phố trong xã/phường.

Điều tra viên vẽ sơ đồ là cán bộ địa chính, trưởng thôn, khu phố phân chia cụ thể từng địa bàn điều tra trong thôn, khu phố mình phụ trách. Cách phân chia dựa vào hai tiêu chí là đơn vị hành chính thấp nhất (tổ dân phố, thôn) và định mức số hộ cho một địa bàn điều tra là 100 hộ (± 20 hộ), số địa bàn được phân chia như sau:

	Số hộ	Số địa bàn điều tra	Số cơ sở kinh tế
Tổng số	4.277	46	2.039
- Phường 2, Tp. Tuy Hòa	2.147	25	1.241
+ Khu phố 1	287	4	459
+ Khu phố 2	368	5	182
+ Khu phố 3	470	5	267
+ Khu phố 4	395	4	67
+ Khu phố 5	376	4	120
+ Khu phố 6	278	3	146
- Xã An Dân, Huyện Tuy An	2130	21	798
+ Thôn Cần Lương	199	2	47
+ Thôn Bình Chính	320	3	181
+ Thôn Long Uyên	220	2	20
+ Thôn An Thổ	189	2	106
+ Thôn Bình Hòa	502	5	169
+ Thôn Phú Mỹ	539	5	243
+ Thôn Mỹ Long	161	2	32

Trong công việc vẽ sơ đồ được sự hướng dẫn trực tiếp của đoàn công tác TW, và tổ chỉ đạo điều tra tỉnh, điều tra viên vẽ sơ đồ nhiệt tình có trách nhiệm, cố gắng ngày đêm nên hoàn thành được công tác này, Đoàn công tác trung ương về chỉ đạo điều tra đã trực tiếp hướng dẫn các điều tra viên vẽ sơ đồ nên đã hoàn thành đúng hạn, tuy vậy công việc này có một số khó khăn như:

- Việc phân chia địa bàn vẽ sơ đồ chủ yếu dựa trên bản đồ địa giới hành chính 364 có từ năm 1993 nên đến nay thực tế đã có nhiều thay đổi, để phân chia sơ đồ nền của xã/phường ra các địa bàn điều tra thì cán bộ địa chính đã phối hợp với trưởng thôn, khu phố và xuống thực địa xác định địa bàn để phân chia.

- Lực lượng vẽ sơ đồ tham gia lần đầu nên lúng túng trong việc cắt phân ranh giới địa bàn, giám sát viên phải nhiều lần xuống địa bàn để hướng dẫn chỉnh sửa mất nhiều thời gian.

- Quy định thời gian 2 ngày để vẽ sơ đồ cho 1 địa bàn là không đủ.

- Trong qui trình vẽ sơ đồ có 5 bước, từ bước 1 đến bước 4 được thực hiện tương đối tốt, trong bước 5 vẽ nhà trên sơ đồ điều tra, *xác định có cơ sở kinh tế* để đánh số thứ tự và cơ sở kinh tế ngoài trời để ghi ký hiệu gặp trở ngại như:

+ Lúc điều tra viên đi vẽ, Cơ sở kinh tế tạm nghỉ, hoặc đóng cửa lúc đó không xác định cơ sở kinh tế có hoạt động hay không.

+ Cơ sở SXKD cá thể ở vỉa hè có cơ sở doanh thu tương đối lớn, nhưng cũng có cơ sở doanh thu quá nhỏ. So với định nghĩa cơ sở kinh tế thì đều thỏa mãn 4 tiêu chí là: có hoạt động SXKD, có chủ thể quản lý, có địa

điểm xác định, có thời gian hoạt động ổn định. Do vậy nên có tiêu chí phụ để xác định loại này có phải là cơ sở KT có địa điểm cố định đưa vào vẽ sơ đồ hay không? Ví dụ như tiêu chí thu nhập trên 20.000 đ/ngày.

+ Trên sơ đồ chưa thể hiện được cơ sở kinh tế không có địa điểm cố định, theo định nghĩa phải điều tra tại nơi cư trú, ví dụ như: hộ xây dựng, hộ khai thác đá chẻ, hộ xe ôm không bến bãi,...

- Qui mô của địa bàn điều tra được xác định theo địa giới hành chính của tổ/xóm kết hợp với số lượng hộ gia đình cư trú trong khoảng 100 (± 20 hộ), đối với TĐT dân số là phù hợp, nhưng đối với TĐT cơ sở kinh tế HCSN thì chưa phù hợp. Thực tế tại địa bàn xã An dân được phân chia 21 địa bàn, số đơn vị cơ sở kinh tế là 798 cơ sở, tỷ lệ cơ sở KT so với hộ cư trú là 37,4%, số cơ sở kinh tế bình quân trên 1 địa bàn là 38 cơ sở, địa bàn có cơ sở kinh tế cao nhất là 73 cơ sở/địa bàn, thấp nhất là 7 cơ sở/địa bàn.

b. Công tác lập sổ liệt kê danh sách

Điều tra viên đã thực hiện theo đúng qui trình đi theo từng đường phố, thôn xóm dựa trên sơ đồ thuộc địa bàn được phân công, qua thực tế phát sinh như sau:

- Việc xác định cơ sở kinh tế có địa điểm cố định và cơ sở kinh tế không có địa điểm cố định còn nhiều lúng túng, nguyên nhân do khái niệm cơ sở kinh tế không có địa điểm cố định chủ yếu là hộ cá thể như buôn chuyến, bán hàng rong ở vỉa hè, lề đường,... thực tế những hộ kinh doanh ở vỉa hè có hộ có mức doanh thu lớn, ngược lại có hộ thì rất nhỏ và một số hộ kinh doanh ở nhà có mức doanh thu cũng rất nhỏ, vì vậy nên quy định và hướng dẫn từng trường hợp cụ thể đồng thời có thêm tiêu chí phụ như thu

nhập để khái niệm đúng nghĩa là *một cơ sở kinh tế*.

- Việc lập danh sách điều tra viên đã đến từng cơ sở để thu thập thông tin nhưng qua thực tế vẫn còn chênh lệch ngành kinh doanh, lao động của hộ giữa sổ liệt kê và phiếu thu thập thông tin. Vì vậy khi giám sát kiểm tra phải chỉnh sửa lại tên cơ sở trong phiếu lập danh sách, tốn nhiều thời gian.

- Khi lập danh sách cơ sở đóng cửa, ngừng hoạt động, điều tra viên đi lại nhiều lần để lập danh sách.

- Thực tế ở Phú Yên cơ sở cá thể hoạt động khai thác đá theo định nghĩa điều tra thí điểm là cơ sở kinh tế không có địa điểm cố định, điều tra nơi cư trú, trên sơ đồ điều tra không thể hiện và không điều tra phiếu thu thập thông tin. So với các cuộc điều tra trước thì đối tượng được điều tra là có hoạt động khai thác đá chẻ để tính GTSX ngành này. Trong thực tế đã tính GTSX của hoạt động này của năm 2005 là 21 tỷ đồng (giá thực tế), vì vậy nên cần qui định cụ thể để đưa vào điều tra cơ sở kinh tế cá thể ngành này.

- Về tài liệu:

+ Hiện nay có 2 loại sổ liệt kê là Sổ có địa điểm cố định và không có địa điểm cố định. Để thuận lợi nên thiết kế thành 4 loại sổ: Sổ liệt kê các DN và chi nhánh doanh nghiệp, sổ liệt kê các đơn vị hành chính sự nghiệp, sổ liệt kê cơ sở SXKD cá thể có địa điểm cố định, sổ liệt kê cơ sở SXKD cá thể không có địa điểm cố định. Khi điều tra viên đi lập danh sách xác định từng đối tượng ghi vào sổ thích hợp.

+ Khái niệm rõ thêm một số trường hợp sau:

♦ Xe thô sơ (như xe ôm, xích lô, xe lam..) có đội tự quản có phải là cơ sở kinh tế có địa điểm cố định không.

♦ Những hộ cá thể KD ở vỉa hè thường kinh doanh tại một địa điểm trong thời gian dài, có doanh thu lớn thì nên xác định điều tra thu thập thông tin, những hộ quá nhỏ như: bán chuối chiên, tủ thuốc lá,... thì lập danh sách.

♦ Hộ cho thuê nhà trọ: cần qui định thêm số lượng phòng trọ tối thiểu là 5 phòng, vì thực tế hiện nay số lượng này tương đối nhiều, hộ có số phòng lớn thì đóng thuế cho xã, phường, số lượng ít thì xã, phường vẫn quản lý nhưng không đóng thuế, khi điều tra khó thu thập thông tin.

c. Về phiếu thu thập thông tin

c.1 Về tài liệu:

- **Đối với Phiếu TĐT 07-L1** (Điều tra Cơ sở cá thể)

+ Mục 4 Mã số thuế: khi thu thập thông tin này đa số các hộ cá thể không nhớ phải đợi lúc sổ sách, có hộ không thu thập được phải khai thác từ đội thuế, hiện nay mã số thuế của hộ thường thay đổi nên nếu có thể bỏ ghi cụ thể mã số thuế mà chỉ khai thác hộ có mã số thuế hay không (ví dụ : có mã số thuế: Có, Không).

+ Bỏ mục 9 và 10: Cơ sở thuộc loại hình tổ chức nào, cơ sở là thành viên của tập đoàn công ty mẹ không?

+ Thêm chỉ tiêu số tháng kinh doanh để kiểm tra được doanh thu cơ sở cung cấp đúng chưa, nhất là những cơ sở mới đi vào SXKD 3 tháng.

- **Đối với Phiếu TĐT 07-L2** (Điều tra cơ sở HCSN)

+ Cần hướng dẫn thêm mục 14 (cơ sở thuộc loại đơn vị dự toán cấp nào cấp?) trong một số trường hợp như: các trường học lấy kinh phí từ phòng giáo dục, khối đoàn thể mặt trận ở xã phường chung kinh phí với UBND xã/phường.

- **Đối với Phiếu TĐT 07-L3** (Điều tra mẫu Cơ sở cá thể)

+ Đơn vị tính: cần thống nhất giữa các chỉ tiêu tài sản cố định - nguồn vốn và doanh thu.

c.2 Về điều tra viên thực hiện nhiệm vụ thu thập phiếu:

- Hầu hết điều tra viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, việc sử dụng các trường thôn, trưởng khu phố làm điều tra viên của phiếu điều tra cá thể có thuận lợi ở chỗ họ biết và nắm được đối tượng điều tra, nhưng cũng có hạn chế về về trình độ, công việc ở địa phương quá nhiều, nên tổ trưởng, giám sát viên cấp tỉnh phải tăng cường đôn đốc, giám sát kiểm tra điều tra viên mới hoàn thành được nhiệm vụ.

- Phiếu điều tra trụ sở chính DN - chi nhánh DN và phiếu điều tra cơ sở kinh tế HCSN: điều tra viên là cán bộ xã/phường, cán bộ thống kê của Cục Thống kê và cán bộ phòng thống kê huyện/thành phố, riêng đối với điều tra viên ngoài ngành Thống kê thì giám sát viên phải đi kèm và chỉnh sửa điều tra viên mới làm được, các chỉ tiêu thường sai nhất là: doanh thu thuần, doanh thu ngành chính của doanh nghiệp cũng như thu chi tài chính của các cơ sở HCSN,...

- Để triển khai tốt cần chú trọng công tác tuyên truyền từ TW đến cấp xã phường, tránh được tình trạng hộ cá thể còn tâm lý e ngại cung cấp thông tin doanh thu của hộ.

- Trong tập huấn nghiệp vụ cần có bài tập cụ thể và đi thực địa để điều tra viên hiểu được cách phỏng vấn và nội dung từng chỉ tiêu từ lý thuyết áp dụng vào thực tế để khai thác đầy đủ thông tin.

5. Kiến nghị

- Nên thành lập Ban chỉ đạo cấp xã/phường đối với những xã/phường trên 500 cơ sở kinh tế, và những xã/phường không thành lập BCĐ thì nên thành lập tổ chỉ đạo, vì đây là yếu tố quan trọng để triển khai tốt cuộc điều tra.

- Cần tuyển chọn tổ trưởng, mỗi tổ trưởng phụ trách 4 điều tra viên, vì nếu qui định 1 tổ trưởng phụ trách 7 điều tra viên thì số lượng nhiều nên việc thực hiện nhiệm vụ giám sát kiểm tra sẽ không kỹ. Tổ trưởng có nhiệm vụ kiểm tra điều tra viên thu thập thông tin, đánh mã phiếu điều tra, tổng hợp nhanh. Thực tế qua điều tra thí điểm nhiều điều tra viên đã được hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ kỹ nhưng khi điều tra thực tế vẫn còn lúng túng và làm sai, tổ trưởng phải đi kèm và chỉnh sửa điều tra viên mới làm được. Nên qui định cán bộ ngành Thống kê làm tổ trưởng để đảm bảo chất lượng.

- Tuyển chọn điều tra viên: Cần tuyển chọn điều tra viên có trình độ để am hiểu được nghiệp vụ.

+ Điều tra chọn mẫu các phiếu về cơ sở SXKD cá thể chỉ nên giao cho cán bộ thống kê, qua thực tế điều tra viên là cán bộ xã, phường không thu thập được, ghi thông tin không đúng theo yêu cầu, như: giá trị tài sản, khấu hao, doanh thu, thông tin chuyên ngành.

+ Các điều tra viên điều tra các phiếu còn lại được tuyển chọn từ xã, phường, thôn,

khu phố, cộng tác viên có trình độ để đáp ứng yêu cầu điều tra.

+ Việc vẽ sơ đồ qua điều tra thí điểm TĐT cơ sở kinh tế HCSN hiệu quả không cao tốn nhiều thời gian, công sức và kinh phí.

- Về định mức kinh phí:

+ Ngày công: 30.000 đ/ngày.

+ Nếu thực hiện công tác vẽ sơ đồ thì định mức: Vẽ sơ đồ nền 4 công/địa bàn, Vẽ sơ đồ địa bàn 3 công/địa bàn.

+ Lập danh sách: Về định mức điều tra 50 cơ sở/ công quá thấp, khi lập danh sách điều tra viên phải đến phỏng vấn hộ để xác định tên cơ sở, địa chỉ, ngành nghề, lao động, mã loại đơn vị điều tra. Nên đề nghị định mức có tính khả thi là 30 cơ sở/công (đồng bằng), 25 cơ sở/công (miền núi).

+ Phiếu Trụ sở chính DN và chi nhánh DN: 2 phiếu/công là phù hợp.

+ Phiếu cơ sở SXKD cá thể: 8 phiếu/công (đồng bằng), và đề nghị bổ sung 6 phiếu/ công (miền núi)

+ Phiếu điều tra mẫu cơ sở SXKD cá thể: 2 phiếu/công là phù hợp.

+ Nếu cán bộ ngành Thống kê tham gia điều tra nên qui định phương thức thanh toán (vì theo thông tư 65/BTC thì không thanh toán được).

Trong định mức điều tra từng loại phiếu nêu trên nên cụ thể định mức từng khâu (khâu thu thập, hoàn thiện phiếu, nghiệm thu phiếu điều tra), vì qua điều tra thí điểm và các cuộc điều tra khác điều tra viên mới thực hiện được khâu thu thập, các lỗi logic phiếu chưa thực hiện được. Việc kiểm tra, hoàn thiện phiếu và nghiệm thu đối với cán bộ ngành Thống kê chiếm thời gian rất nhiều mới hoàn thành tốt được chất lượng.

+ Định mức kinh phí cho những xã phường thành lập BCĐ là 300.000 đ/BCĐ, và những xã phường không thành lập BCĐ mà thành lập tổ chỉ đạo là 200.000 đ/xã, phường.

+ Kinh phí cho công tác tuyên truyền TĐT cơ sở kinh tế HCSN ■